TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **05**/2018/KDTM-ST
Ngày: 02/8/2018
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Khánh Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tân.

2. Bà Ngô Thị Thời.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST- KDTM ngày 21 tháng 2 năm 2018 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST - KDTM ngày 18 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2018; thông báo mở lại phiên tòa ngày 13/7/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C V Nam.

Địa chỉ: Số 108 T, quận H, thành phố H1.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th - chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mạc Tạ Tuyết N - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C V Nam - chi nhánh N. Địa chỉ: Khu II, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Quốc V, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu dân cư T1, phường Á, thành phố Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần C V Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và người đại diện theo uỷ quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng cho ông Đặng Quốc V, bà Nguyễn Thị B vay số tiền là 450.000.000đ với mục đích kinh doanh phụ tùng ô tô theo Hợp đồng tín dụng số 1530.064/2015-HĐTD/NHCT344 ngày 29/10/2015. Thời hạn vay 12 tháng tính

từ ngày 29-10-2015 đến 29-10-2016; Lãi suất cho vay là 7,3%/năm, lãi suất phạt quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tài sản là xe ô tô tải thùng MKP bạt, BKS 34C-071.65 tên chủ xe Đặng Quốc V tại hợp đồng thế chấp tài sản số 1411.006 ngày 23-10-2014 (đã thanh lý để thu nợ ngày 20-4-2017 số tiền là 350.000.000đ).

Trong quá trình thanh toán nợ từ ngày giải ngân đến ngày 14-3-2017 ông V, bà B trả nợ gốc là 10.000.000đ; ngày 20-4-2017 ông V, bà B trả nợ gốc 350.000.000đ và giữa Ngân hàng và ông V, bà B đã có văn bản cam kết trả số tiền nợ gốc là 90.000.000đ theo tiến độ từ ngày 30-6-2017 đến 30-9-2018 tổng 6 lần, mỗi lần thanh toán 15.000.000đ, tuy nhiên đến ngày 30-6-2017 ông V, bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, đến gia đình lập biên bản làm việc, thông báo trả nợ nhưng ông V, bà B không trả nợ. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đặng Quốc V và bà Nguyễn Thị B thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam chi nhánh N theo HĐ tín dụng số 1530.064/2015-HĐTD/NHCT344 ký ngày 29/10/2015 số tiền tạm tính đến ngày 16/01/2018 là 137.975.000 đồng trong đó số tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng và nợ lãi, lãi quá hạn và lãi phạt là 47.975.000 đồng và toàn bộ các khoản lãi quá hạn, lãi phạt phát sinh từ ngày 16/01/2018 cho đến ngày ông V, bà B thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng ông Đặng Quốc V và bà Nguyễn Thị B phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 02/8/2018 là 145.028.600 đồng trong đó nợ gốc là 90.000.000 đồng, lãi trong hạn là 39.456.600 đồng, lãi quá hạn là 15.572.000 đồng. Ông V, bà B tiếp tục phải trả lãi cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngân hàng không yêu cầu ông V bà B phải trả lãi phạt chậm trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu:

Toà án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết, xét xử tại phiên toà Thẩm phán, HĐXX, thư ký và nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đó tuân theo đúng trình tự tố tụng, chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 357,463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; các điều 50, 51, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

Buộc ông Đặng Quốc V và bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho của Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền nợ gốc 90.000.000 đồng, nợ lãi 39.456.600 đồng, lãi quá hạn 15.572.000 đồng. Tổng cộng là 145.028.600 đồng.

Về án phí: Ông Đặng Quốc V và bà Nguyễn Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Đặng Quốc V và bà Nguyễn Thị B thanh toán khoản tiền nợ gốc và lãi theo HĐ tín dụng số 1530.064/2015-HĐTD/NHCT344 ký ngày 29/10/2015. Theo xác minh tại địa phương ông Đặng Quốc V và bà Nguyễn Thị B, đều ĐKHKTT tại Khu dân cư T, phường Á, thành phố Hải Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương và xác định quan hệ pháp luật đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông V, bà B đến tòa án làm việc nhưng ông V, bà B không đến tòa án làm việc. Theo xác minh tại địa phương xác định ông V đi làm ăn không thường xuyên có mặt tại gia đình, bà B cùng các con vẫn sinh sống tại Khu dân cư T, phường Á, thành phố Hải Dương. Tòa án đã tiến hành đến làm việc nhưng không gặp được họ và đã tiến hành niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác từ khi thụ lý vụ án đến khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông V, bà B đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Hợp đồng tín dụng số 1530.064/2015-HĐTD/NHCT344 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C Việt Nam và vợ chồng ông Đặng Quốc V, bà Nguyễn Thị B đã được hai bên thống nhất thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền. Về hình thức, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa hai bên.

Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông V, bà B vay theo giấy nhận nợ số 01 ngày 29-10-2015 số tiền là 450.000.000đ. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bằng tài sản là xe ô tô tải thùng MKP bạt, BKS 34C-071.65 tên chủ xe Đăng Quốc V tại hợp đồng thế chấp tài sản số 1411.006 ngày 23-10-2014, trị giá tài sản là 1 tỷ đồng. Ngân hàng đã đôn đốc nhiền lần nhưng ông V, bà B đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, khoản nợ đã quá hạn thanh toán. Đến ngày

12/4/2017 ông V, bà B trả số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng. Ngày 20/4/2017 ông V, bà B đã trả nợ gốc là 350.000.000 đồng từ việc bán tài sản thế chấp.

Tính đến ngày 02/8/2018 vợ chồng ông V bà B còn nợ là 145.028.600 đồng trong đó nợ gốc là 90.000.000 đồng, lãi trong hạn là 39.456.600 đồng, lãi quá hạn 15.572.000 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V, bà B thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm; số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong hợp đồng số 1530.064/2015-HĐTD/NHCT344 ngày 29/10/2015 là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Ngân hàng không yêu cầu ông V bà B phải thanh toán lãi chậm trả nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C Việt Nam được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí KDTM sơ thẩm đã nộp.

Ông Đặng Quốc V, bà Nguyễn Thị B phải nộp án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; các điều 50, 51, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP Công thương V Nam; Địa chỉ: Địa chỉ: Số 108 T, quận H, thành phố H1.

Buộc ông Đặng Quốc V, bà Nguyễn Thị B phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền nợ gốc: 90.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 39.456.600 đồng, tiền lãi quá hạn 15.572.000 đồng. Tổng cộng là 145.028.600 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đặng Quốc V và bà Nguyễn Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

Ông Đặng Quốc V, bà Nguyễn Thị B phải chịu 7.251.400 đồng *(Bảy triệu hai trăm năm mốt nghìn bốn trăm đồng)* án phí KDTM sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 3.449.000 đồng(*Ba triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương theo biên lai thu tạm ứng án phí số AB/2014/006430 ngày 21 tháng 2 năm 2018.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; Tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Khánh Thiện